

| | | | | | |
|--|--------------------------------------|------------|------------|--|--|
| | Số năm hoạt động chuyên môn x 1 điểm | Minh chứng | 10 | | |
| | Tổng cộng | | 100 | | |

Viết bằng chữ:.....

Phần 2. Thẩm định năng lực của thí sinh (Thông qua trình bày bài luận tổng quan) 100 điểm, thang điểm như sau:

| TT | Nội dung | Yêu cầu | Thang điểm tối đa | Điểm đánh giá | Ghi chú |
|----|---|--|-------------------|---------------|---------|
| 1 | Ý tưởng nghiên cứu rõ ràng | Tính nghiêm túc của mục đích Tính kiên định Tính logic trong lựa chọn và giải quyết vấn đề | 20 | | |
| 2 | Hướng nghiên cứu có tính khả thi | Khả năng giải quyết vấn đề đặt ra một cách khoa học và hợp lý, khả thi Vượt qua nghịch cảnh | 20 | | |
| 3 | Hướng đề tài có ý nghĩa khoa học và thực tiễn | Khả năng áp dụng trong khoa học và thực tiễn Tính mới trong vấn đề nghiên cứu Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp | 20 | | |
| 4 | Hiểu biết về vấn đề nghiên cứu | Hiểu biết các thông tin cập nhật về lĩnh vực nghiên cứu Khả năng về trí tuệ Tính sáng tạo Sự ham hiểu biết | 20 | | |
| 5 | Tư chất của nghiên cứu sinh | Tính tiếp thu cái mới Sự chín chắn (trách nhiệm, đáng tin cậy) Sự nhiệt tình Sự tự tin (trong tình huống khó khăn thách thức) Khả năng sắp xếp công việc (khi có nhiều công việc) Khả năng lãnh đạo Khả năng làm việc theo nhóm Sự chấp nhận rủi ro Tính lạc quan Khả năng thương lượng | 20 | | |
| | Tổng số điểm | | 100 | | |

Viết bằng chữ:.....

